

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

**Sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm
và đào tạo nghề trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 và giải pháp,
nhiệm vụ trọng tâm thực hiện đến năm 2025**

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 27-KH/HU ngày 14/12/2021 của Huyện ủy Tuy Phước về thực hiện Nghị quyết Đại hội XXII Đảng bộ huyện về “Giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề giai đoạn 2020 - 2025” và Quyết định số 9637/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề (GN-GQVL&DTN) trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, UBND huyện đã tập trung nguồn lực, chỉ đạo các ngành, đơn vị và các địa phương phối hợp với Mặt trận, hội đoàn thể các cấp kịp thời triển khai thực hiện các chính sách, dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, kết quả đã đạt được như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO,
GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ GIAI ĐOẠN 2021-2023**

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về công tác học tập, quán triệt

Ngay sau khi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 được ban hành, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, đơn vị, địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết cùng với các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện về công tác GN-GQVL&DTN⁽¹⁾ đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

2. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, Kế hoạch số 27-KH/HU ngày 14/12/2021 của Huyện ủy Tuy Phước về thực hiện

⁽¹⁾ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 27-KH/HU ngày 14/12/2021 của Huyện ủy Tuy Phước về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XXII Đảng bộ huyện về “Giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025”, Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Tuy Phước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 9637/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình GN-GQVL&DTN trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII về “Giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025”, Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Tuy Phước giai đoạn 2021-2025, UBND huyện đã xây dựng và ban hành Quyết định số 9637/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình GN-GQVL&ĐTN trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 và thường xuyên có những văn bản chỉ đạo cụ thể về công tác GN-GQVL&ĐTN (có phụ lục văn bản chỉ đạo đính kèm); đồng thời chỉ đạo các phòng, ban, ngành, các địa phương tập trung huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội gắn với công tác GN-GQVL&ĐTN, chủ động phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội tuyên truyền, thực hiện các chính sách hỗ trợ, thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhằm đảm bảo các chỉ tiêu, nhiệm vụ đặt ra hoàn thành đúng tiến độ, đạt hiệu quả.

Đã thành lập Ban chỉ đạo⁽²⁾ các Chương trình MTQG huyện Tuy Phước giai đoạn 2021-2025, trong đó Trưởng ban là đồng chí Chủ tịch UBND huyện, 02 Phó Trưởng ban là các đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện, thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể huyện. Ban chỉ đạo có Quy chế hoạt động cụ thể. Ngoài ra, UBND huyện cũng đã thành lập Tổ công tác⁽³⁾ giúp việc Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Tuy Phước giai đoạn 2021- 2025 (Lĩnh vực giảm nghèo). Các thành viên trong Ban chỉ đạo và Tổ công tác luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo và phối hợp chặt chẽ trong triển khai lồng ghép các hoạt động giảm nghèo bền vững với các chương trình, kế hoạch hoạt động theo lĩnh vực ngành phụ trách để triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

Trong tổ chức thực hiện công tác GN-GQVL&ĐTN, các ngành và các địa phương đã tăng cường rà soát, thực hiện tốt việc cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các chế độ, chính sách hỗ trợ giảm nghèo, khuyến khích hộ thoát nghèo được giải quyết theo đúng quy định về quy trình, hồ sơ, thủ tục và giải quyết theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính. Thực hiện công khai, minh bạch hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng kế hoạch giảm nghèo và triển khai thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

1.1. Về chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo

- Chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2021: Toàn huyện còn 1.033 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,93%, giảm 0,28% so cùng kỳ, vượt 0,07% so KH⁽⁴⁾; 796 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 1,49% hộ dân toàn huyện, giảm 0,19% so cùng kỳ. Duy trì không còn người có công thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.

⁽²⁾ Quyết định số 7240/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện

⁽³⁾ Quyết định số 7409/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện

⁽⁴⁾ Kế hoạch số 27 -KH/HU ngày 14/12/2021 của Huyện ủy, tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2025 còn dưới 2%.

- Chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025: Tỷ lệ nghèo đa chiều từ 8,27% cuối năm 2021 giảm còn 3,93% cuối năm 2023 (*giảm 4,34% so cùng kỳ*), trong đó hộ nghèo còn 1.300 hộ, chiếm tỷ lệ 2,36%, giảm 2,57%, vượt 0,57% so KH năm (*bình quân hằng năm giảm 1%*); hộ cận nghèo còn 865 hộ, chiếm tỷ lệ 1,57%, giảm 1,77%. Duy trì không còn người có công thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.

1.2. Về chỉ tiêu tạo việc làm

Đã tạo việc làm cho 9.190 lao động (*đạt 183,80% so NQ cả giai đoạn*), trong đó xuất khẩu lao động 123 người.

1.3. Về chỉ tiêu đào tạo nghề

Đã tổ chức mở 33 lớp đào tạo nghề cho 1.079 lao động với tổng kinh phí thực hiện gần 2.500 triệu đồng, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của huyện đạt 62%, vượt 8,5% so KH và vượt 7% so cả giai đoạn⁽⁵⁾.

1.4. Duy trì không còn hộ nghèo ở nhà đơn sơ, tạm bợ.

1.5. 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh được hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi từ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

1.6. Thực hiện kịp thời, đầy đủ và đúng quy định các chế độ, chính sách đối với người nghèo về trợ giúp xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt đã thực hiện hỗ trợ chi trả kịp thời cho trên 18.810 đối tượng gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68-126/NQ-CP, Quyết định số 23-33/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 08/8/2021 của UBND tỉnh với tổng số tiền trên 33.598 triệu đồng và hỗ trợ tiền thuê nhà cho 125 người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ với tổng số tiền 193 triệu đồng.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

2.1. Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Trên cơ sở Quyết định số 768/QĐ-UBND Ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ trên địa bàn huyện tại Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 05/5/2022. Theo đó, đã chỉ đạo các ngành và địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo. Huy động, lồng ghép nhiều nguồn vốn Trung ương, địa phương xây dựng dự án, chương trình nhằm thực hiện các chính sách giảm nghèo bền vững, dự án của Chương trình để hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Các hoạt động hỗ trợ cụ thể

⁽⁵⁾ Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng nghề đạt 55%

thông qua các dự án, chính sách góp phần đưa chủ trương của Đảng, Nhà nước vào thực tế đời sống, phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái” của dân tộc ta trong công tác giảm nghèo bền vững.

- Mặt trận Tổ quốc và các Hội đoàn thể đã tích cực phối hợp với chính quyền các cấp trong việc thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”; huy động nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trong giai đoạn 2021-2025.

2.2. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Cùng với việc triển khai thực hiện các chính sách GN-GQVL&ĐTN, việc nâng cao nhận thức cho cán bộ, Nhân dân và toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng, mục tiêu, chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững luôn được lãnh đạo huyện, xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện rộng khắp trên địa bàn huyện.

- Đã chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện phối hợp với các ngành, hội đoàn thể, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn mở chuyên mục, thường xuyên đăng tin bài về công tác GN-GQVL&ĐTN, phổ biến chính sách giảm nghèo trên Cổng, trang thông tin điện tử của huyện và các xã, thị trấn. Ngoài ra, đã xây dựng nhiều pano, khẩu hiệu tuyên truyền, cấp phát hàng chục nghìn tờ rơi, tài liệu tuyên truyền về GN-GQVL&ĐTN,... để người dân, cán bộ theo dõi, nắm rõ và tham gia thực hiện; đồng thời thay đổi cách nghĩ, cách làm, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại, phát huy nội lực, tự vươn lên thoát nghèo.

- Tổ chức các hội nghị đối thoại chính sách về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững để tuyên truyền, giới thiệu những chính sách ưu đãi, an sinh xã hội của Nhà nước đối với người nghèo, nâng cao mức sống cho gia đình người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội là hộ nghèo, cận nghèo; tổ chức đào tạo nghề, các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các xã, thị trấn; thông báo nhu cầu tuyển dụng của các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nhằm tạo việc làm cho người dân; thông báo công khai các chính sách giảm nghèo bền vững của Trung ương, của tỉnh, huyện để Nhân dân biết, giám sát và thực hiện đạt kết quả.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động nhiều phong trào, vận động hộ nghèo, người nghèo tham gia đăng ký thoát nghèo, đồng hành cùng thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân tham gia các phần việc thiết thực, nhận hỗ trợ, giúp đỡ trực tiếp hộ nghèo phát triển sản xuất, cải thiện nhà ở, học tập, chăm sóc sức khỏe,...

2.3. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững

- Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ cho việc công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đạt được nhiều kết quả tích cực. Đã tích cực triển khai công tác kêu gọi đầu tư vào các cụm, điểm công nghiệp trên địa bàn, phối hợp triển khai thực hiện các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, văn hóa,...; đã vận dụng tốt các cơ chế, chính sách, cải cách thủ tục hành chính để thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển sản xuất công

ng nghiệp - TTCN. Kết quả, toàn huyện hiện có 558 doanh nghiệp đang hoạt động, giải quyết việc làm cho 7.396 lao động và có 11.058 cơ sở sản xuất kinh doanh (*trong đó lĩnh vực thương mại dịch vụ 9.065 cơ sở, lĩnh vực công nghiệp 1.993 cơ sở*), đã giải quyết việc làm cho hơn 18.500 lao động, góp phần tạo thu nhập bình quân đầu người cuối năm 2023 ước đạt 50,2 triệu đồng/người/năm, tác động đáng kể đến kết quả giảm nghèo ở địa phương.

- Chương trình khuyến công, khuyến nông, hỗ trợ sản xuất, phát triển ngành nghề và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất của huyện trong những năm qua tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Tốc độ tăng trưởng bình quân lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2021-2023 là 3,52%, giá trị sản xuất bình quân/ha canh tác đạt 152,8 triệu đồng/năm (*KH đạt 150 triệu đồng/năm*), trong đó đã triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất ngày càng rộng rãi, ổn định diện tích 2 vụ lúa/năm, sử dụng các giống lúa phù hợp; triển khai quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao 3.800 ha, trong đó: liên kết theo chuỗi giá trị 1.000ha/năm, với giá bán lúa giống tăng hơn 20-25% và sản lượng cung ứng trên 5.000 tấn giống/năm, đã làm tăng thêm thu nhập của người nông dân 3-5 triệu đồng/ha; triển khai thực hiện có hiệu quả diện tích cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết; nhiều mô hình sản xuất ứng dụng khoa học công nghệ đã mang lại hiệu quả kinh tế cao được triển khai thực hiện, như mô hình sản xuất rau đạt tiêu chuẩn VietGap; phát triển làng nghề trồng hoa Bình Lâm; phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ giai đoạn 2021 - 2025 gắn với phát huy nhãn hiệu “*Bò thịt chất lượng cao Bình Định*”; ứng dụng công nghệ 4.0 tại 02 trang trại chăn nuôi “Gà Minh Dư” tạo sản phẩm sạch, năng suất, chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm tiếp tục được phát triển; triển khai 01ha nuôi tôm thẻ chân trắng 3 giai đoạn siêu thâm canh bằng công nghệ cao tại xã Phước Hòa; ứng dụng sản xuất nuôi cấy mô để ươm giống cây lâm nghiệp,... Ngoài ra, việc thực hiện 100% cơ giới hóa trong khâu làm đất và thu hoạch, tạo điều kiện lao động nông nhân cho phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tăng thu nhập cho hộ gia đình.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) tiếp tục được chú trọng, quan tâm chỉ đạo thực hiện. Kết quả, tổng nguồn vốn huy động xây dựng NTM giai đoạn 2021-2023 trên 48 tỷ đồng đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đổi mới bộ mặt đô thị, nông thôn và phục vụ nhu cầu dân sinh. Huyện Tuy Phước được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện NTM năm 2020, đã có 03 xã: Phước Nghĩa, Phước Quang, Phước Sơn được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2022; xã Phước Hưng, xã Phước Quang hoàn thiện việc lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trong năm 2023. Ngoài ra, trên địa bàn huyện đã được phê duyệt công nhận 26 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP cấp tỉnh hạng 3 sao, Chương trình OCOP đã đạt được những kết quả tích cực, tạo ra những chuyển biến mới, sử dụng nguồn nguyên liệu và lao động tại chỗ ở địa phương góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân nông thôn và thực hiện chương trình xây dựng NTM.

2.4. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo

2.4.1. Đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động

a) *Công tác đào tạo nghề*: Đã tổ chức mở 33 lớp đào tạo nghề cho 1.079 lao động, với tổng kinh phí thực hiện gần 2.500 triệu đồng. Việc thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện trong thời gian qua đã tạo điều kiện cho nhiều lao động có cơ hội tìm được việc làm, thu nhập ổn định, góp phần giảm nghèo bền vững và góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của huyện đạt 62%, vượt 7% so cả giai đoạn 2021-2025.

b) *Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động*: Đã phối hợp Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, các công ty, doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng lao động trong và ngoài huyện tổ chức các phiên giao dịch việc làm (*trực tiếp và trực tuyến*), thu hút hàng nghìn người tham gia; đồng thời đã tích cực triển khai thực hiện nhiều chương trình, chính sách tạo việc làm cho người lao động như: thông qua chính sách tín dụng vay vốn, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương, lồng ghép thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, kịp thời thông tin thị trường lao động trong và ngoài nước, nhu cầu tuyển lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài huyện,... để người lao động biết và đăng ký tham gia. Kết quả đã tạo việc làm cho 9.190 lao động (*đạt 183,80% so cả giai đoạn*), trong đó có 123 người tham gia xuất khẩu lao động.

2.4.2. Chính sách tín dụng ưu đãi hỗ trợ giảm nghèo

- Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã giải quyết cho hơn 13.600 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn tín dụng ưu đãi theo quy định của Chính phủ, với tổng doanh số cho vay 548.538 triệu đồng, nâng tổng dư nợ ước đến ngày 31/12/2023 đạt 585.540 triệu đồng, với hơn 11.982 hộ vay còn dư nợ, đặc biệt đã giải quyết cho 177 người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 vay vốn để duy trì việc làm và chuyển đổi việc làm, với số tiền 07 tỷ đồng, 40 hộ vay hỗ trợ tái đàn bò do dịch bệnh viêm da nổi cục, với số tiền 630 triệu đồng,...

- Vốn tín dụng chính sách được đầu tư vào các lĩnh vực khác nhau phát huy được hiệu quả, góp phần tạo ra việc làm tại chỗ cho nhiều lao động và giảm nghèo bền vững, đồng thời giải quyết một số nhu cầu cấp thiết tại địa phương, tạo đà phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và giảm các tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện thời gian qua.

2.4.3. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội tạo cơ hội để người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

- *Hỗ trợ về y tế*: Đã gia hạn và cấp mới 112.151 thẻ BHYT cho các nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, góp phần nâng tỷ lệ người tham gia BHYT toàn dân đạt 94,76% dân số; đã thực hiện khám, chữa bệnh hơn 417,2 nghìn lượt người, trong đó hơn 1,4 nghìn lượt người nghèo, cận nghèo; các chương trình MTQG về y tế được triển khai có hiệu quả; 100% xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 7,16%.

- *Hỗ trợ về giáo dục và đào tạo*: Đã thực hiện các chính sách hỗ trợ cho học sinh, với tổng số tiền trên 5,7 tỷ đồng, gồm miễn, giảm, cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non, mẫu giáo; hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày

31/12/2013 của liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - TB&XH, Bộ Tài chính. Ngoài ra, công tác khuyến học, khuyến tài, xã hội hóa giáo dục được quan tâm, các Trung tâm học tập cộng đồng từng bước được củng cố.

- *Hỗ trợ người nghèo về nhà ở*: Từ nguồn kinh phí vận động các tổ chức, cộng đồng, cá nhân ủng hộ đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 94 hộ gia đình nghèo, cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở với số tiền trên 05 tỷ đồng; hỗ trợ 43 nhà ở bị sập hoàn toàn, 26 nhà ở bị hư hỏng nặng do mưa lũ gây ra với tổng số tiền trên 2,1 tỷ đồng⁽⁶⁾.

- *Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội*: Đã thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hơn 21.115 lượt hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ với tổng số tiền hơn 04 tỷ đồng.

- *Trợ giúp pháp lý cho người nghèo*: Công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật nói chung công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo đã được các ngành, hội đoàn thể các cấp và các địa phương đã phối hợp tổ chức thực hiện đạt hiệu quả, nhất là trong công tác tuyên truyền thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Tiếp tục chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở. Qua đó các mâu thuẫn tranh chấp trong Nhân dân được hòa giải ngay tại cơ sở, giảm dần tình trạng đơn thư khiếu kiện vượt cấp, góp phần hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật, ổn định tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

- *Các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội*: Đã tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công và đối tượng xã hội trên địa bàn, với tổng số tiền trên 344 tỷ đồng; đã triển khai và thực hiện chi hỗ trợ kịp thời cho gần 19.000 đối tượng gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68-126/NQ-CP, Quyết định số 23-33/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 08/8/2021 của UBND tỉnh với tổng số tiền trên 33,5 tỷ đồng; hỗ trợ 125 người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, với số tiền 193 triệu đồng; tiếp nhận và phân bổ gần 425 tấn gạo cho các xã, thị trấn để cứu trợ cho hơn 28.300 lượt người dân có khả năng thiếu đói trong dịp tết và giáp hạt; công tác trợ giúp xã hội đột xuất, các hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới tiếp tục thực hiện hiệu quả,... Ngoài ra, nhân các dịp lễ, Tết, ngày kỷ niệm đã phối hợp thăm, tặng trên 65.420 suất quà cho các gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn do đại dịch COVID-19, hộ bị thiệt hại do thiên tai gây ra,... với tổng số tiền ước tính trên 23,5 tỷ đồng, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- *Công tác huy động, lồng ghép các nguồn lực thực hiện hiệu quả công tác GN-GQVL&DTN*

Ủy ban MTTQVN và các tổ chức thành viên các cấp tiếp tục tuyên truyền vận động hưởng ứng thực hiện phong trào “*Vì người nghèo không để ai bỏ lại*

⁽⁶⁾ Năm 2021: hỗ trợ 32 nhà sập, 23 nhà hư hỏng, số tiền 1.620 triệu đồng; năm 2022: hỗ trợ 11 nhà sập, 03 nhà hư hỏng, số tiền 538 triệu đồng

phía sau” với phương châm “Không để hộ nghèo, hộ chính sách khó khăn nào không có một tổ chức hỗ trợ, giúp đỡ”. Qua 03 năm, các cấp đã vận động Quỹ “Vì người nghèo” được trên 2.250 triệu đồng và tiếp nhận 1.375 triệu đồng để hỗ trợ xây dựng nhà ở đại đoàn kết. Đã thăm, tặng hàng nghìn suất quà, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở, đối tượng nghèo mắc bệnh hiểm nghèo nằm viện dài ngày, hỗ trợ khó khăn đột xuất, khám chữa bệnh, giúp học sinh học tập,... cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng số tiền trên 03 tỷ đồng; các cấp hội đã nhận trợ giúp, hỗ trợ 268⁽⁷⁾ hộ thoát nghèo bền vững. Ngoài ra, các cấp hội phối hợp với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện thực hiện chương trình cho vay ủy thác với tổng dư nợ 583.136⁽⁸⁾ triệu đồng, với 11.935 hộ vay, chiếm tỷ lệ 99,59% trên tổng dư nợ, góp phần chuyển tải được nguồn vốn tín dụng của Chính phủ tới hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Bên cạnh đó, các hội đoàn thể xây dựng nhiều mô hình thiết thực, hoạt động hiệu quả, giúp nhân dân vượt qua khó khăn do tác động đại dịch COVID-19 như: *Gian hàng 0 đồng*, *“Chuyến xe 0 đồng - Trao gửi yêu thương”*, *“Quầy rau 0 đồng”*, *“Chung tay vượt đại dịch”*, *“Đi chợ giúp dân”*;... Toàn huyện đã tiếp nhận ủng hộ gần 4.500 triệu đồng⁽⁹⁾ và đã phối hợp thực hiện chi hỗ trợ hơn 2.843 triệu đồng; phát động các phong trào hoạt động hiệu quả như: Phụ nữ nghèo giúp nhau làm kinh tế gia đình, bằng các hình thức góp vốn xoay vòng; thanh niên lập nghiệp, phụ nữ, nông dân làm kinh tế giỏi, thi đua học tập, sáng tạo, phát triển sản xuất, hướng dẫn cách làm ăn, trao đổi phổ biến những kiến thức, những thông tin về tiến bộ khoa học, kỹ thuật áp dụng vào sản xuất để nâng cao hiệu quả.

- Hội Chữ thập đỏ các cấp đã vận động, kêu gọi các nhà hảo tâm, các đơn vị xã hội từ thiện trong và ngoài huyện thăm, tặng quà, hàng hóa, nhu yếu phẩm, trợ cấp khó khăn, khám và cấp phát thuốc miễn phí, duy trì bếp ăn tình thương tại Trung tâm Y tế huyện,... với tổng giá trị ước tính trên 13 tỷ đồng⁽¹⁰⁾, đã giúp cho nhiều gia đình nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, gia đình khó khăn, bị thiệt hại do thiên tai,... vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.

** Huy động các nguồn lực với tổng số tiền: 67.825 triệu đồng, trong đó:*

a) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2023

- Tổng kinh phí thực hiện: 10.869,63 triệu đồng, trong đó:

+ Tổng nguồn vốn cấp trên phân bổ: 10.759 triệu đồng (bao gồm nguồn vốn lồng ghép Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 400 triệu đồng).

+ Ngân sách huyện: 110,63 triệu đồng.

⁽⁷⁾ MTTQ 87 hộ; Hội LHPN: 43 hộ; Hội ND: 62 hộ, Đoàn TN: 57 hộ; Hội CCB: 19 hộ.

⁽⁸⁾ Hội ND: 160.350 triệu đồng/3.335 hộ; Hội LHPN: 317.778 triệu đồng /6.448 hộ; Hội CCB: 54.033 triệu đồng /1.127 hộ; Đoàn TN: 50.976 triệu đồng/1.025 hộ

⁽⁹⁾ Cấp huyện tiếp nhận hơn 2.334 triệu đồng tiền mặt (UBMTTQVN tình chuyển về 564,5 triệu đồng; vận động tại địa phương hơn 1.769 triệu đồng); cấp xã tiếp nhận hơn 1.125 triệu đồng tiền mặt và 1.036 triệu đồng tiền nhu yếu phẩm.

⁽¹⁰⁾ Công tác xã hội (trợ giúp 34.001 lượt người/ hơn 10.283 triệu đồng); Công tác chăm sóc sức khỏe dựa vào cộng đồng (trợ giúp 45.263 lượt người/hơn 1.443 triệu đồng); Chương trình bếp ăn tình thương: 630 triệu đồng; Công tác phòng ngừa và ứng phó thảm họa (trợ giúp cho hơn 2.500 đối tượng/hơn 682 triệu đồng),...

- Kết quả thực hiện tính đến tháng 12/2023 là 8.260.596.000 đồng/10.759.000.000 đồng, đạt 76,78% so tổng nguồn kinh phí được cấp. Số kinh phí còn lại sẽ tiếp tục chuyển sang năm 2024 triển khai thực hiện.

b) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023

- Tổng kinh phí thực hiện: 48.192 triệu đồng, trong đó:

+ Tổng nguồn vốn cấp trên phân bổ: 22.027 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện, xã, thị trấn: 26.065 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện tính đến tháng 12/2023 là 21.876 triệu đồng/22.027 triệu đồng, đạt 99,31% so tổng nguồn kinh phí được cấp; ngân sách huyện, xã, thị trấn: 26.065 triệu đồng/26.065 triệu đồng đạt 100% so KH. Số kinh phí còn lại sẽ tiếp tục chuyển sang năm 2024 triển khai thực hiện.

c) Quỹ “Vì người nghèo” các cấp: Tổng kinh phí các cấp đã huy động lồng ghép thực hiện Chương trình hơn 3.264 triệu đồng⁽¹¹⁾.

d) Nguồn khác: Ngân sách huyện bố trí cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện để cho vốn vay giải quyết việc làm 5.500 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

2.4.4. Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá

- Đã phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho hơn 2.000 lượt cán bộ, gồm: Thành viên Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG huyện Tuy Phước giai đoạn 2021 - 2025, lãnh đạo UBND cấp xã, cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo, trợ giúp xã hội, trợ giúp pháp lý ở các xã, thị trấn, Trưởng/phó thôn, khu phố, đại diện Mặt trận, các chi hội đoàn thể các thôn/khu phố và nhiều hộ dân là người nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, góp phần nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về GN-GQVL&ĐTN, từ đó kịp thời tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình tại địa phương, đặc biệt là đội ngũ cán bộ mới được bố trí làm công tác GN-GQVL&ĐTN.

- Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình GN-GQVL&ĐTN cũng được các thành viên Ban Chỉ đạo của huyện phối hợp, tổ chức thực hiện theo quy định. Đã tổ chức 39 lượt giám sát tại các xã, thị trấn về kết quả thực hiện các dự án, chính sách, mức độ tiếp cận của đối tượng thụ hưởng chính sách và hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ trên địa bàn. Qua hoạt động giám sát, đã nắm bắt, đánh giá được tình hình triển khai thực hiện Chương trình ở các địa phương để kịp thời phát hiện, hướng dẫn khắc phục những sai sót trong quá trình thực hiện, góp phần bảo đảm thực hiện các chính sách có hiệu quả, đúng mục tiêu, đối tượng mà Chương trình đã đề ra.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

⁽¹¹⁾ Quỹ của tỉnh chuyển về: 1.465 triệu đồng; Quỹ cấp huyện: 915,69 triệu đồng; Quỹ cấp xã: 884,15 triệu đồng.

- Công tác giảm nghèo là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, vì vậy cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu giảm nghèo đã thực sự trở thành nhiệm vụ chính trị quan trọng của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và hội đoàn thể các cấp; huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, thu hút sự hưởng ứng, chia sẻ và ủng hộ tích cực của các doanh nghiệp, mọi thành phần kinh tế, các tầng lớp Nhân dân và của chính bản thân người nghèo, hộ nghèo.

- Trong bối cảnh kinh tế đất nước đang gặp nhiều khó khăn và thách thức nhưng Đảng, Nhà nước vẫn ưu tiên, dành nhiều nguồn lực cho công tác GN-GQVL&ĐTN, an sinh xã hội như: Vay vốn tín dụng ưu đãi, hỗ trợ tiền điện, trợ giúp về y tế, giáo dục, nhà ở, đào tạo nghề lao động,... đã phát huy tác dụng tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới.

- Các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cho Nhân dân, cán bộ, đảng viên được thực hiện thường xuyên. Hầu hết người dân đã nắm bắt được chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác GN-GQVL&ĐTN, bản thân người dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo ngày càng có ý thức nỗ lực vươn lên thoát nghèo, dần xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng xã hội.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo về các dự án, chính sách giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; phát động phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 và huy động nguồn lực ngoài ngân sách chăm lo đời sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Cơ bản việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong giai đoạn 2021-2025 đã được các ngành và địa phương trong huyện thực hiện đến năm 2023 đạt theo kế hoạch đề ra, tỷ lệ giảm nghèo đa chiều (*theo quy định mới*) chung toàn huyện giảm 4,34% so với kết quả rà soát đầu kỳ; các chính sách, dự án giảm nghèo đã thực hiện kịp thời, đầy đủ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo về tín dụng ưu đãi, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, thông tin, việc làm, xuất khẩu lao động, tiền điện... cơ sở hạ tầng nông thôn dân được đầu tư, hoàn thiện.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác GN-GQVL&ĐTN ở một số địa phương chưa có sự quan tâm đúng mức; một số cấp ủy Đảng, chính quyền, người đứng đầu chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm để chỉ đạo xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện GN-GQVL&ĐTN cụ thể, phù hợp với thực trạng nghèo của địa phương; tổ chức thực hiện thiếu chủ động và còn chậm.

- Việc giải ngân kinh phí các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững còn chậm, có những dự án đến nay vẫn chưa thực hiện được.

- Công tác chỉ đạo và tổ chức rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm ở cấp xã thực hiện còn hạn chế, chưa xác định chính xác nguyên nhân hộ nghèo, hộ cận nghèo đã ảnh hưởng chất lượng công tác rà soát và hiệu quả trong triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo trên địa bàn. Kết quả chưa bền vững (*giảm hộ nghèo do nhập hộ điều tra, chết, chuyển nơi cư trú*).

- Cán bộ phụ trách công tác GN-GQVL&ĐTN ở một số địa phương thiếu ổn định, một số cán bộ mới phụ trách chuyển từ lĩnh vực khác nên trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ hạn chế.

- Công tác theo dõi, thống kê, báo cáo kết quả thực hiện công tác GN-GQVL&ĐTN ở cấp xã còn chậm trễ, thiếu sót, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, báo cáo đánh giá cho cấp trên theo quy định.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

Đây là những năm đầu tiên thực hiện các dự án của Chương trình, bên cạnh quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ còn phải chờ sự hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh và của các sở, ngành cấp tỉnh chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung chi, định mức chi cho từng dự án, tiểu dự án khi thực hiện. Vì vậy tiến độ triển khai hoạt động của các dự án còn chậm, việc giải ngân kinh phí chưa đạt theo kế hoạch.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu ở một số địa phương chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt công tác GN-GQVL&ĐTN. Mặt khác, do nguồn thu ngân sách của huyện, xã, thị trấn còn khó khăn nên nguồn lực tài chính bố trí thực hiện chương trình GN-GQVL&ĐTN chưa đáp ứng yêu cầu, hiệu quả mang lại chưa cao.

- Vai trò của hội, đoàn thể ở một số địa phương, cơ sở chưa được phát huy và thực sự là chỗ dựa cho hộ nghèo, người nghèo; sự phối hợp, chỉ đạo điều hành giữa các phòng, ban, ngành, địa phương tuy có chuyển biến nhưng chưa đều và đồng bộ; việc kiểm tra, giám sát thực hiện chưa thường xuyên.

- Công tác tuyên truyền, vận động chưa đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung nên chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, hiệu quả đạt được chưa cao; một bộ phận hộ nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, chưa muốn thoát nghèo để hưởng chính sách.

- Phần lớn hộ nghèo, cận nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện là những hộ neo đơn, bệnh tật, đối tượng bảo trợ xã hội, thiếu lao động, trình độ hạn chế,... đã ảnh hưởng đến việc triển khai các dự án của Chương trình, đặc biệt các dự án liên quan đến công tác đào tạo nghề, hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm nhằm tạo sinh kế bền vững, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo.

4. Bài học kinh nghiệm

- Quán triệt quan điểm, nhận thức trong công tác GN-GQVL&ĐTN là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền, sự phối hợp đồng bộ của các tổ chức hội, đoàn thể để khơi dậy tiềm năng, phát huy thế mạnh, điều kiện của từng hộ nghèo cùng với sự trợ lực của toàn xã hội sẽ tạo ra sức mạnh tổng lực giúp cho hộ nghèo có cơ hội phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vươn lên thoát nghèo.

- Cấp ủy, chính quyền ở từng địa phương phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dự án, chính sách triển khai trên địa bàn và đánh giá kết quả

thực hiện theo các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Tăng cường vai trò chủ động của cấp xã, cộng đồng dân cư trong việc lựa chọn, đề xuất các công trình được đầu tư gắn với nhu cầu thiết yếu của người dân, địa phương, không dàn trải, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được đầu tư. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để người dân tham gia thi công, quản lý, giám sát đầu tư, khai thác, sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ và các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện vai trò giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện dự án, chính sách của các cấp chính quyền. Huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có cơ hội tiếp cận, phát triển sản xuất, từng bước thoát nghèo. Kịp thời phát hiện, phản ánh chính quyền các cấp về những tồn tại vướng mắc trong quá trình thực hiện các chính sách, dự án của Chương trình.

- Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các dự án, chính sách của Chương trình. Trong quản lý và chỉ đạo thực hiện lồng ghép các chính sách, chương trình, dự án đầu tư đúng đối tượng; đa dạng hoá việc huy động nguồn lực, nhất là chủ động khai thác và sử dụng nguồn lực tại chỗ kết hợp hỗ trợ của Nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, cá nhân và cộng đồng.

- Chú trọng công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ ở cơ sở, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể xã hội và sự tham gia của cộng đồng. Quan tâm xây dựng, tổ chức và bố trí cán bộ có kinh nghiệm, nhiệt tình, tâm huyết làm công tác giảm nghèo các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở.

Phần thứ hai

MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐẾN NĂM 2025

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, tạo điều kiện cho hộ nghèo, người nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản; bảo vệ phụ nữ và trẻ em hộ nghèo; thu hẹp về mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các nhóm dân cư trên địa bàn.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều bình quân hằng năm 1% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn dưới 2%; duy trì không còn người có công thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phân đầu hoàn thành 100% chỉ tiêu tạo việc làm, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động tỉnh giao hằng năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng nghề đạt trên 80%.

- Duy trì công tác xóa nhà ở đơn sơ cho hộ nghèo giai đoạn 2021-2025.

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh đều được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ và đúng quy định các chế độ, chính sách đối với người nghèo về trợ giúp xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% cán bộ phụ trách công tác GN-GQVL&ĐTN từ huyện đến cơ sở được tập huấn nâng cao năng lực, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Trong thời gian đến, việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện có một số thuận lợi cơ bản: Kế thừa, phát triển các thành tựu đã đạt được thời gian qua về tăng trưởng kinh tế - xã hội, khả năng phát huy nội lực, kết hợp với sự tranh thủ tối đa các nguồn lực cấp trên, nguồn vốn các thành phần kinh tế, phát huy lợi thế và tiềm năng sẵn có của huyện. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi sẽ gặp không ít khó khăn: Dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước sẽ có nhiều biến động phức tạp, thời tiết diễn biến bất thường do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu sẽ tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất và đời sống của Nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII đề ra, trong đó chỉ tiêu GN-GQVL&ĐTN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của huyện. Do đó yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương cần tập trung tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp sau đây:

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 24/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường triển khai thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác GN-GQVL&ĐTN. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ để thực hiện tốt công tác GN-GQVL&ĐTN.

2. Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, nhằm nâng cao nhận thức, vai trò và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, hội đoàn thể và toàn xã hội về quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm để lãnh đạo, chỉ đạo, là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, vừa cấp bách, vừa lâu dài trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo sự đồng thuận, chung tay vì người nghèo của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong triển khai thực hiện mục tiêu GN-GQVL&ĐTN giai đoạn 2021 - 2025.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là vai trò của người có uy tín trong cộng đồng dân cư, xem đây là mũi nhọn trong công tác tuyên truyền, vận động để thay đổi nhận thức, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, giúp họ nhận thức được trách nhiệm thoát nghèo là của

chính gia đình, Nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để giúp hộ thoát nghèo bền vững.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, không ngừng củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện các Chương trình MTQG; đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của cấp chính quyền cơ sở trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ theo dõi công tác giảm nghèo, nhất là cán bộ ở cấp xã; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác GN-GQVL&ĐTN theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch; đồng thời, kịp thời sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện; biểu dương, khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể điển hình, gương mẫu trong thực hiện công tác GN-GQVL&ĐTN giai đoạn 2021 - 2025.

Các cơ quan chuyên môn thực hiện các nhóm dịch vụ xã hội cơ bản như giải quyết việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Tăng cường các biện pháp giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ, đảm bảo giải quyết các chỉ số thiếu hụt đa chiều về các dịch vụ xã hội cơ bản.

4. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu dân sinh, ưu tiên đầu tư cho các dự án, công trình phát huy hiệu quả nhanh như giao thông, thủy lợi, quy hoạch sắp xếp dân cư,.. gắn với phát triển sản xuất, tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, giáo dục.

Tiếp tục thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề truyền thống gắn với quốc phòng, an ninh của địa phương; thực hiện đồng bộ các chính sách, dự án giảm nghèo bền vững với các chương trình lồng ghép khác trên địa bàn để phát huy hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng địa phương và quy hoạch phát triển chung của huyện; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất tăng thu nhập, giúp nâng cao thu nhập ổn định, bền vững cho người dân.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; giải quyết kịp thời nhu cầu vay vốn tín dụng ưu đãi của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ khó khăn để phục vụ phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện các dịch vụ xã hội cơ bản gắn với tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công, chuyển giao kỹ thuật trước khi giải ngân vốn, đồng thời gắn với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án, chính sách thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, các chính sách giảm nghèo thường xuyên như: Tín dụng ưu đãi, việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, tiền điện, trợ giúp pháp lý, đồng thời kịp thời thực hiện các chính sách cứu trợ khẩn cấp, đột xuất do thiên tai, bão lũ, tai nạn, rủi ro,... nhằm giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, các đối tượng gặp khó khăn có cuộc sống ổn định, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

7. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm đảm bảo kết quả chính xác, đúng thực trạng, làm cơ sở đề xuất các giải pháp hỗ trợ

phù hợp theo từng nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo; cương quyết đối với các hộ có đủ điều kiện tổ chức sản xuất, học tập, lao động nhưng có tư tưởng trông chờ thụ hưởng chính sách. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm.

8. Sử dụng và quản lý có hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, kết hợp với nguồn lực xã hội hóa để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; tiếp tục huy động sự đóng góp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện tham gia đóng góp Quỹ “*Vì người nghèo*” để thực hiện Kế hoạch có hiệu quả. Tiếp tục thực hiện tốt các phong trào, cuộc vận động giúp đỡ người nghèo, hội viên nghèo do các cấp, các ngành, hội, đoàn thể và các nhóm thiện nguyện, nhà hảo tâm trong xã hội phát động.

9. Đề nghị HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội trong tổ chức, thực hiện các dự án, chính sách GN-GQVL&ĐTN trên địa bàn, đồng thời đề nghị các ngành, các địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện các dự án, chính sách ở địa phương nhằm kịp thời phát hiện hướng dẫn hoặc đề xuất giải quyết những vướng mắc, khó khăn để góp phần thực hiện tốt công tác giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội.

Trên đây là kết quả 03 năm thực hiện Chương trình GN-GQVL&ĐTN trên địa bàn huyện Tuy Phước giai đoạn 2021-2025 và một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm thực hiện đến năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TB&XH;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- TV BCĐ các Chương trình MTQG;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVP (K5);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Tân